

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-02-2022

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 220/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-ST ngày 27 th,ng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quý A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số xxx, Chu Văn An, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư xxx - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ công an.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Quý A và anh Nguyễn Hữu G quen biết, yêu nhau sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 06-02-2009 tại UBND phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh G bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với mức hình phạt 20 năm tù. Anh G phải đi chấp hành án tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú

Thọ. Trong thời gian anh G chấp hành án chị Quý A thỉnh thoảng có lên thăm gặp anh G nhưng vì thời gian chấp hành án còn nhiều nên cả hai anh chị đều cảm thấy mệt mỏi, tình cảm vợ chồng vì thế không còn. Chị Quý A xin ly hôn, anh G đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hữu P, sinh ngày 10-09-2009 đang do chị Quý A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận do anh G đang chấp hành án trại giam nên giao con chung cho chị Quý A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu, chị Quý A không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị Quý A và anh G không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bản tự khai của cháu Nguyễn Hữu P (con chung của chị Quý A và anh G): Cháu đang học lớp 7B trường THCS Chu Văn An. Từ nhỏ cháu đã do chị Quý A chăm sóc nuôi dưỡng nên cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Quý A.

Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Hữu Đ và bà Phạm Thị N (là bố mẹ của anh Nguyễn Hữu G): Năm 2009 anh Nguyễn Hữu G và chị Nguyễn Thị Quý A kết hôn và chung sống tại Hải Phòng. Năm 2011 anh G phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và bị Tòa án xét xử 20 năm tù giam và phải đi chấp hành án tại trại giam Tân Lập. Trong thời gian anh G đi chấp hành án, chị Quý A vẫn về thăm hỏi ông bà và đi trại giam thăm anh G. Ông bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị. Nay chị Quý A xin ly hôn đề nghị tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị và quy định của pháp luật để giải quyết. Vợ chồng anh chị có một con chung, do anh G phải đi chấp hành án nên anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn Báu và bà Đoàn Thị Đông (là bố mẹ của chị Nguyễn Thị Quý A): Chị Quý A và anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đủ điều kiện luật định. Sau khi cưới anh chị chung sống cùng với ông bà. Anh chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2011 anh G phạm tội và bị tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử kết án 20 năm tù. Đến nay chị Quý A có đơn xin ly hôn với anh G, đề nghị tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị để giải quyết. Anh chị có 01 con chung vẫn do chị Quý A chăm sóc nuôi dưỡng. Ông bà cũng nhất trí để chị Quý A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh chị.

Xác minh với trưởng khu dân cư Bích Động- Tân Tiến, phường Cộng Hòa cung cấp: Anh Nguyễn Hữu G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hiện anh G đang đi chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Năm 2009 anh G kết hôn với chị Quý A, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Do anh chị không sống tại địa phương nên quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn sau này địa phương không biết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Quý A được ly hôn anh Nguyễn Hữu G; Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu P, sinh ngày 10-9-2009 cho chị Quý A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị Quý A tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị Quý A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quý A khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hữu G có đăng ký hộ khẩu tại phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quý A và anh Nguyễn Hữu G kết hôn tự nguyện, đủ tuổi luật định và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh G phạm tội và phải đi chấp hành án với thời gian dài. Vợ chồng vì thế không còn tình cảm. Chị Quý A xác nhận không còn tình cảm với anh G, anh G cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quý A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hữu P, sinh ngày 10-9-2009 từ nhỏ đã do chị Quý A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Quý A hiện có công việc và thu nhập ổn định. Cháu Hữu P sinh sống phát triển khỏe mạnh và có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Quý A. Anh G hiện đang

chấp hành án không có mặt tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị Quý A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị Quý A không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quý A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Quý A được ly hôn anh Nguyễn Hữu G.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu P, sinh ngày 10-9-2009 cho chị Nguyễn Thị Quý A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị Quý A tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hữu G được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quý A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Quý A đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0002777 ngày 21-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quý A và anh Nguyễn Hữu G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng

